



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1669**/QĐ-CHQ

Hà Nội, ngày **24** tháng **10** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình thực hiện các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan theo phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nội ngành của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát nội bộ về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 2219/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tổ chức, triển khai hoạt động của Cục Hải quan;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thực hiện các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan theo phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2552/QĐ-TCHQ ngày 05/11/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành quy định thẩm quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra nội bộ của Tổng cục Hải quan;

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo CHQ (để chỉ đạo);
- Cục KHTC – Bộ Tài chính (để p/h);
- Cổng Thông tin điện tử của CHQ;
- Lưu: VT, TVQT (04b).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thọ

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

Thực hiện các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan theo phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Kèm theo Quyết định số 1669/QĐ-CHQ ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Cục trưởng Cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy trình này hướng dẫn việc thực hiện các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan theo phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
2. Quy trình này áp dụng đối với công chức hải quan, viên chức hải quan, các đơn vị thuộc Cục Hải quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và quy định chung

1. Vốn đầu tư công bao gồm vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật;
2. Đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách của Cục Hải quan được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách;
3. Đơn vị có liên quan đến công tác quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin là đơn vị thuộc cơ quan Cục Hải quan nhưng không phải là đơn vị sử dụng ngân sách gồm: Ban Pháp chế, Ban Giám sát quản lý về Hải quan, Ban Tổ chức cán bộ, Ban Tài vụ - Quản trị.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối với lĩnh vực quản lý ngân sách

1. Đối với chi thường xuyên

1.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

1.1.1. Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Bộ Tài chính theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 gồm:

a) Quyết định phân bổ và giao dự toán, điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (bao gồm dự toán kinh phí thực hiện) theo quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị;

c) Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng làm căn cứ lập dự toán ngân sách hàng năm.

1.1.2. Công tác lập và phân bổ dự toán (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung); phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; tổ chức thực hiện dự toán được giao theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách xây dựng dự toán thu phí hải quan, chi ngân sách nhà nước (NSNN), điều chỉnh, bổ sung dự toán hàng năm theo quy định của pháp luật ngân sách;

b) Báo cáo dự toán thu phí hải quan, chi ngân sách hàng năm của Cục Hải quan;

c) Báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) về tổng hợp dự toán đã phân bổ, giao, điều chỉnh của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý (kèm theo các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật ngân sách, đồng thời thuyết minh rõ sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh và kiểm tra, báo cáo số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan) để Bộ Tài chính (cấp I) tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) kiểm tra phân bổ, điều chỉnh dự toán và phê duyệt dự toán trên hệ thống TABMIS;

d) Báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán giao đầu năm; Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu phí hải quan, chi NSNN, công khai tình hình thực hiện dự toán thu phí hải quan, chi NSNN của Cục Hải quan và các báo cáo khác của Cục Hải quan theo quy định.

1.1.3. Công tác quyết toán chi NSNN

a) Phê duyệt kế hoạch xét duyệt quyết toán chi ngân sách hàng năm;

b) Thông báo số liệu xét duyệt quyết toán chi ngân sách hàng năm và thông báo điều chỉnh số liệu xét duyệt quyết toán chi ngân sách;

c) Báo cáo Bộ Tài chính quyết toán chi ngân sách và Báo cáo tài chính hàng năm của Cục Hải quan;

d) Báo cáo Bộ Tài chính tình hình công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước;

đ) Công khai số liệu quyết toán chi NSNN được phê duyệt.

1.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

1.2.1. Công tác lập dự toán (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung) và tổ chức thực hiện dự toán được giao:

a) Thực hiện lập dự toán thu phí hải quan, chi NSNN hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn hàng năm của Bộ Tài chính và Cục Hải quan đảm bảo đúng thời hạn theo quy định;

b) Thực hiện công khai dự toán thu phí hải quan, chi NSNN hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách;

c) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu phí hải quan, chi NSNN và các báo cáo khác của đơn vị theo quy định của pháp luật ngân sách, Bộ Tài chính và Cục Hải quan theo đúng thời hạn quy định.

1.2.2. Công tác quyết toán chi NSNN:

a) Tổ chức công tác kế toán, thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán chi NSNN và báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn;

b) Thực hiện công khai số liệu quyết toán chi NSNN theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn.

1.2.3. Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Chánh Văn phòng Cục Hải quan, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chánh Văn phòng Cục Hải quan:

- Chủ trì thẩm định, báo cáo Cục trưởng phê duyệt quyết định ban hành kế hoạch, danh mục/điều chỉnh kế hoạch, danh mục đoàn ra, đoàn vào của Cục Hải quan;

- Gửi Ban Tài vụ - Quản trị quyết định kế hoạch, danh mục/điều chỉnh kế hoạch, danh mục đoàn ra, đoàn vào của Cục Hải quan để tổng hợp dự toán báo

cáo Bộ Tài chính.

b) Trưởng Ban Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan:

- Tổ chức thẩm định, báo cáo Cục trưởng quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các đơn vị sử dụng ngân sách và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ;

- Tổ chức thẩm tra, trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các đơn vị sử dụng ngân sách và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ;

- Chủ trì tổng hợp, thẩm tra đối với dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của Cục Hải quan;

- Gửi Ban Tài vụ - Quản trị kết quả thẩm tra dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm kèm theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan.

c) Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu:

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan của Cục Hải quan; đề xuất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan;

- Trên cơ sở các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan, đề xuất danh mục tài sản mua sắm hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách;

- Gửi Ban Tài vụ - Quản trị để tổng hợp dự toán trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính.

d) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan:

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm định của Cục Hải quan; đề xuất và trình phê duyệt các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục

vụ cho công tác kiểm định;

- Trên cơ sở các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm định, đề xuất danh mục tài sản mua sắm hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách;

- Gửi Ban Tài vụ - Quản trị để tổng hợp dự toán trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính.

1.3. Thủ trưởng đơn vị có liên quan đến công tác quản lý ngân sách:

1.3.1. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ:

- a) Chủ trì thẩm định, báo cáo Cục trưởng phê duyệt Quyết định ban hành kế hoạch, danh mục/điều chỉnh kế hoạch, danh mục đào tạo, bồi dưỡng công chức của ngành Hải quan hàng năm;

- b) Gửi Ban Tài vụ - Quản trị quyết định kế hoạch, danh mục/điều chỉnh kế hoạch, danh mục đào tạo, bồi dưỡng của Cục Hải quan để tổng hợp dự toán báo cáo Bộ Tài chính.

1.3.2 Trưởng Ban Pháp chế:

- a) Xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ kèm theo thuyết minh chi tiết gửi Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - Tài chính thuộc Bộ Tài chính;

- b) Chủ trì tổ chức triển khai thủ tục tuyển chọn danh mục, thẩm định kinh phí và báo cáo Cục trưởng phê duyệt: Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (bao gồm dự toán kinh phí thực hiện) theo quy định về tổ chức và hoạt động của Cục Hải quan;

- c) Gửi Ban Tài vụ - Quản trị kết quả phê duyệt của Viện Chiến lược và Chính sách Kinh tế - Tài chính thuộc Bộ Tài chính kèm Quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (bao gồm dự toán kinh phí thực hiện) theo quy định về tổ chức và hoạt động của Cục Hải quan để tổng hợp dự toán báo cáo Bộ Tài chính.

1.3.3. Trưởng Ban Giám sát quản lý về Hải quan:

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan của Cục Hải quan; đề xuất và trình phê duyệt các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan;

- Trên cơ sở các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan, đề xuất danh mục tài sản mua sắm hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách;

- Gửi Ban Tài vụ - Quản trị đề tổng hợp dự toán trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính.

1.4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị:

1.4.1. Công tác lập và phân bổ dự toán (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung); phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí hàng năm; tổ chức thực hiện dự toán:

a) Chủ trì tổng hợp, thẩm định báo cáo Cục trưởng hoặc trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt đối với các nội dung quy định tại tiết a,c (trừ quy định tại tiết b điểm 1.2.3 khoản 1 Điều này) điểm 1.1.1 và tiết a,b,c,d điểm 1.1.2 khoản 1 Điều này;

b) Nhập số liệu phân bổ ngân sách của toàn bộ các đơn vị sử dụng ngân sách vào hệ thống TABMIS theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

1.4.2. Công tác quyết toán chi NSNN

a) Lập kế hoạch xét duyệt quyết toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo Cục trưởng phê duyệt;

b) Thực hiện xét duyệt quyết toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị sử dụng ngân sách theo kế hoạch được Cục trưởng phê duyệt;

c) Lập, trình Cục trưởng phê duyệt Báo cáo quyết toán chi ngân sách hàng năm của Cục Hải quan;

d) Lập, trình Cục trưởng phê duyệt Báo cáo tài chính hàng năm của Cục Hải quan.

2. Đối với vốn đầu tư công

2.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

2.1.1. Báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công;

2.1.2. Báo cáo Bộ Tài chính quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm (gồm giao đầu năm và điều chỉnh, bổ sung trong năm), danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án của Cục Hải quan;

2.1.3. Báo cáo Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm, tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

2.2.1. Trước khi lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, xin ý kiến Cục Hải quan:

a) Qua Ban Tổ chức cán bộ về tổ chức, biên chế dự kiến phục vụ công tác đầu tư xây dựng, phục vụ công tác mua sắm của dự án.

b) Qua Ban Giám sát quản lý về Hải quan về:

- Sự cần thiết đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tập trung, bãi kiểm tra hàng hóa trong quy mô dự án có đề xuất đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng;

- Tiêu chuẩn, định mức, sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng) đối với dự án mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát Hải quan.

c) Qua Chi cục Điều tra chống buôn lậu về:

- Sự cần thiết đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng khu nuôi nhốt, huấn luyện chó nghiệp vụ nếu trong quy mô dự án có đề xuất đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng;

- Tiêu chuẩn, định mức, sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng) đối với dự án mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan.

2.2.2. Trên cơ sở ý kiến của Cục Hải quan tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều này:

- Lập nhu cầu đầu tư xây dựng, thuyết minh sự cần thiết đầu tư, tính toán quy mô, khái toán tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan, lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn đầu tư công, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn đầu tư công theo các quy định của pháp luật về đầu tư công, trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) báo cáo Bộ Tài chính xem xét thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công theo quy định;

- Lập nhu cầu đầu tư dự án mua tài sản công, đánh giá sự cần thiết trang bị, tiêu chuẩn, định mức, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng; nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), tính toán quy mô, khái toán tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật, đề xuất danh mục và đề xuất điều chỉnh danh mục đối với các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) để báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh.

2.2.3. Lập nhu cầu đầu tư dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá sự cần thiết trang bị, tiêu chuẩn, định mức, hiện trạng bố trí, lý do trang bị,

hiệu quả sử dụng; nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), tính toán quy mô, khái toán tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật, đề xuất danh mục và đề xuất điều chỉnh danh mục đối với các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trình Cục trưởng (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) để báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh.

2.2.4. Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu:

- Kiểm tra, rà soát, báo cáo Cục trưởng phê duyệt cho ý kiến về sự cần thiết đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng khu nuôi nhốt, huấn luyện chó nghiệp vụ đối với các dự án theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách;

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản và dự kiến kinh phí thực hiện cho từng nhiệm vụ/dự án là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan của Cục Hải quan đồng thời đề xuất và trình phê duyệt các đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan để đề xuất danh mục và đề xuất điều chỉnh danh mục đối với các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, thẩm định trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh.

b) Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan:

Tổng hợp, thẩm tra và báo cáo Cục trưởng phê duyệt các nội dung quy định tại tiết 2.1.1, 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Điều này đối với các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định gửi Ban Tài vụ - Quản trị để tổng hợp chung trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính.

c) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan:

Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm định của Cục Hải quan, đồng thời đề xuất và trình phê duyệt các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch mua tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm định để đề xuất danh mục và đề xuất điều chỉnh danh mục đối với các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng

năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh.

2.3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị có liên quan đến công tác quản lý ngân sách:

2.3.1. Trưởng Ban Tổ chức cán bộ:

Kiểm tra, rà soát, báo cáo Cục trưởng phê duyệt cho ý kiến về tổ chức, biên chế dự kiến phục vụ công tác đầu tư xây dựng, phục vụ công tác mua sắm đối với các dự án theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách.

2.3.2. Trưởng Ban Giám sát quản lý về hải quan:

- Kiểm tra, rà soát, báo cáo Cục trưởng phê duyệt cho ý kiến về sự cần thiết đầu tư, quy mô đầu tư xây dựng địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tập trung, bãi kiểm tra hàng hóa đối với các dự án theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách;

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu trang bị tài sản là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát Hải quan của Cục Hải quan đồng thời đề xuất và trình phê duyệt các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát Hải quan để đề xuất danh mục và đề xuất điều chỉnh danh mục đối với các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh.

2.4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị:

2.4.1. Thẩm định các nội dung quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này (trừ quy định tại tiết b điểm 2.2.4 khoản 2 Điều này).

2.4.2. Tổng hợp, trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính các nội dung quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này.

Điều 4. Đối với lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng

1. Cục trưởng Cục Hải quan:

1.1. Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025:

a) Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dùng chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

b) Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;

c) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ;

1.2. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt: Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công và dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ vốn ngân sách nhà nước; Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công.

2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

2.1. Trên cơ sở yêu cầu về nghiệp vụ, cơ sở vật chất và cơ cấu tổ chức của đơn vị, thực hiện rà soát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định;

2.2. Thực hiện rà soát, lập, trình Cục Hải quan phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ theo quy định;

2.3. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, trước khi lập dự án đầu tư xây dựng, xin ý kiến Cục Hải quan:

a) Qua Ban Tổ chức cán bộ về tổ chức, biên chế dự kiến phục vụ công tác đầu tư xây dựng trụ sở;

b) Qua Ban Tài vụ - Quản trị về quy mô, phương án thiết kế kiến trúc công trình trụ sở.

2.4 Trên cơ sở ý kiến của Cục Hải quan tại điểm 2.3 khoản 2 Điều này: Tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng, trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2.5. Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025: Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định

đầu tư và quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng/dự án.

2.6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị:

3.1. Tổ chức thẩm định, trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt: Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công và dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ vốn ngân sách nhà nước;

3.2. Trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt: Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công;

3.3. Tổ chức thẩm định, trình Cục trưởng phê duyệt: Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

3.4. Tổ chức thẩm định, tổng hợp trình Cục trưởng phê duyệt: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ của các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định;

3.5. Tổ chức thẩm định, tổng hợp trình Cục trưởng phê duyệt: Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;

3.6. Tổ chức thẩm tra, tổng hợp trình Cục trưởng phê duyệt: Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;

3.7. Kiểm tra, rà soát, báo cáo Cục Hải quan về quy mô, phương án thiết kế kiến trúc đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công theo đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 5. Đối với lĩnh vực quản lý đầu tư công nghệ thông tin

1. Cục trưởng Cục Hải quan:

1.1. Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025:

a) Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

b) Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công;

c) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ;

d) Quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của đơn vị có dự toán thuê từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng;

đ) Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng;

e) Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư.

1.2. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan;

b) Giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư:

- Dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

- Dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công;

c) Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án nhóm A;

d) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên;

đ) Quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin có dự toán thuê từ 500 tỷ đồng trở lên;

e) Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán từ 500 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

2.1. Lập kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin và điều chỉnh kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt;

2.2. Lập báo cáo đề xuất nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, dừng chủ trương đầu tư đối với các dự án do đơn vị là chủ đầu tư báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) tổng hợp, thẩm định, báo cáo Cục trưởng phê duyệt theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền;

2.3. Lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án do đơn vị là chủ đầu tư báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) thẩm định, báo cáo Cục trưởng phê duyệt;

2.4. Lập hồ sơ dự án, hồ sơ điều chỉnh dự án, báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án do đơn vị là chủ đầu tư báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) tổng hợp, thẩm định, báo cáo Cục trưởng quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo thẩm quyền;

2.5. Lập hồ sơ nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của đơn vị và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan) tổng hợp, thẩm định, báo cáo Cục trưởng phê duyệt theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền;

2.6. Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025;

2.7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 quy định ban hành kèm theo Quyết định này;

2.8. Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì tổ chức xây dựng, tổng hợp trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đối với nội dung quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này;

b) Chủ trì tổ chức thẩm tra, thẩm định, tổng hợp trình Cục trưởng quyết định đối với nội dung quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

Trường hợp dự án, kế hoạch thuê dịch vụ do Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan là chủ đầu tư, chủ trì thuê dịch vụ, Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan:

- Thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án theo hình thức báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Trình Cục trưởng thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án, thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ.

3. Trường Ban Tài vụ - Quản trị

3.1. Thẩm định về trình tự, thủ tục đầu tư; tổng mức đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng; chuyển kết quả thẩm định cho Ban Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan để tổng hợp chung, báo cáo Cục trưởng phê duyệt;

3.2. Thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin về trình tự, thủ tục kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin; dự toán, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng; chuyển kết quả thẩm định cho Ban Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan để tổng hợp chung, báo cáo Cục trưởng phê duyệt.

4. Chủ đầu tư:

4.1. Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan là chủ đầu tư đối với dự án nhóm B;

b) Đơn vị sử dụng ngân sách là chủ đầu tư đối với các dự án nhóm C thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

4.2. Đối với kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin:

a) Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan là chủ trì thuê đối với kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán thuê từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng;

b) Đơn vị sử dụng ngân sách là chủ trì thuê đối với kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán thuê dưới 45 tỷ đồng.

4.3. Đối với mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin không phải lập dự án:

a) Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan là chủ đầu tư đối với mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng;

b) Đơn vị sử dụng ngân sách là chủ đầu tư đối với mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin có tổng mức dự toán dưới 45 tỷ đồng.

Điều 6. Đối với lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công

1. Đối với mua sắm tài sản công (không bao gồm tài sản công nghệ thông tin)

1.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

1.1.1. Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 gồm:

a) Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

b) Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;

c) Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư;

d) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ;

đ) Quyết định mua sắm:

- Tài sản công, hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao có tổng mức dự toán từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng (trừ trường hợp quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ hai tại tiết đ điểm 1.1.1 Khoản 1 Điều này);

- Các tài sản, hàng hóa là vũ khí, công cụ hỗ trợ; ấn chỉ nghiệp vụ; niêm phong hải quan; chứng minh thư hải quan; lịch, sổ tay, ấn phẩm tuyên truyền (không bao gồm công tác mua báo, tạp chí); trang chế phục trừ biển tên công chức, viên chức, trang phục cho đối tượng làm việc theo hợp đồng lao động giản đơn;

e) Quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ quy định tại tiết đ điểm 1.1.1 khoản 1 Điều này và khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025).

1.1.2. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền:

a) Giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định việc dừng chủ trương đầu tư:

- Dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công từ nguồn thu hợp pháp của Cục dành để đầu tư;

- Dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN.

b) Quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án nhóm A;

c) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đối với nhiệm vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 45 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ;

d) Quyết định mua sắm tài sản công, hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao có tổng mức dự toán từ 500 tỷ đồng trở lên.

1.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

1.2.1. Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.

1.2.2. Đối với dự án mua tài sản công

a) Trước khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo Cục Hải quan

- Qua Ban Giám sát quản lý về hải quan (đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát Hải quan); qua Chi cục Điều tra chống buôn lậu (đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan): cho ý kiến đối với dự án mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng về tiêu chuẩn, định mức, sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

- Qua Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan về yêu cầu kỹ thuật kết nối với hệ thống nghiệp vụ hải quan đối với dự án mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan; phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan; phân tích phân loại có yêu cầu thực hiện kết nối với hệ thống nghiệp vụ hải quan.

b) Lập, phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư

Trên cơ sở ý kiến của Cục Hải quan tại tiết a điểm 1.2.2 Khoản 1 Điều này, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng); hoặc trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

c) Lập, phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư

Lập hồ sơ dự án (03 bộ) trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị, Ban Giám sát quản lý về Hải quan (đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát Hải quan), Chi cục Điều tra chống buôn lậu (đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan), Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan (về yêu cầu kỹ thuật kết nối với hệ thống nghiệp vụ Hải quan (nếu có)) phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư đối với các dự án do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách là Chủ đầu tư.

d) Lập, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với các dự án do Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách là Chủ đầu tư.

1.2.3. Đối với phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư

- Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách lập nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trình Cục trưởng (qua Ban Tài vụ - Quản trị) tổng hợp, thẩm định, phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư đối với dự án do đơn vị sử dụng ngân sách là Chủ đầu tư;

- Ban Tài vụ - Quản trị chủ trì lập, thẩm định, trình Cục trưởng phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với dự án do Cục Hải quan là Chủ đầu tư.

1.2.4 Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Chánh Văn phòng Cục Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu:

a1) Về chủ trương đầu tư

- Thực hiện lập các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang

bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt đối với dự án mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan do Cục Hải quan là Chủ đầu tư;

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Cục trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng); hoặc trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

a2) Về phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư

- Đối với dự án do Cục Hải quan là Chủ đầu tư: Thực hiện lập, thẩm định các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, báo cáo Cục trưởng phê duyệt đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan;

- Đối với dự án do đơn vị sử dụng ngân sách là chủ đầu tư: Thực hiện thẩm định các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan;

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, trình Cục trưởng quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư.

b) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan:

b1) Về chủ trương đầu tư

- Thực hiện lập các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt đối với dự án mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm định hải quan do Cục Hải quan là Chủ đầu tư;

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Cục trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư

(đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng); hoặc trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

b2) Về phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư

- Thực hiện lập, thẩm định các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh báo cáo Cục trưởng phê duyệt đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm định hải quan do Cục Hải quan là Chủ đầu tư;

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, trình Cục trưởng quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư.

c) Trưởng Ban Công nghệ Thông tin và Thống kê Hải quan:

Đối với dự án mua tài sản công là máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan; phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan; phân tích phân loại yêu cầu kỹ thuật thực hiện kết nối với hệ thống nghiệp vụ hải quan: Xác định yêu cầu kỹ thuật kết nối với hệ thống nghiệp vụ hải quan và đảm bảo hạ tầng, điều kiện kết nối từ các trang thiết bị chuyên dùng với các hệ thống nghiệp vụ hải quan.

d) Chánh Văn phòng Cục Hải quan:

Chủ trì tổng hợp, thẩm định nhu cầu từ các đơn vị thuộc cơ quan Cục Hải quan (trừ các đơn vị sử dụng ngân sách) trình Cục trưởng phê duyệt Quyết định trang bị máy móc, thiết bị quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2.5. Trưởng Ban Giám sát quản lý về Hải quan:

a) Về chủ trương đầu tư

- Thực hiện lập các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt đối với dự án mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan do Cục Hải quan là Chủ đầu tư;

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Cục trưởng phê duyệt chủ trương

đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Cục trưởng); hoặc trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

b) Về phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư

- Đối với dự án do Cục Hải quan là chủ đầu tư: Thực hiện lập, thẩm định các nội dung về sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có) tại Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, báo cáo Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt đối với mua tài sản công phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan;

- Đối với dự án do đơn vị sử dụng ngân sách là chủ đầu tư: Thực hiện thẩm định các nội dung về tiêu chuẩn, định mức, sự cần thiết trang bị, hiện trạng bố trí, lý do trang bị, hiệu quả sử dụng, nhu cầu trang bị (chủng loại, số lượng, địa điểm trang bị, đơn vị sử dụng), thông số kỹ thuật tối thiểu, công nghệ, yêu cầu kết nối của thiết bị gắn với quy trình nghiệp vụ và các nội dung khác có liên quan (nếu có);

- Chuyển Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, trình Cục trưởng quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư.

1.2.6. Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị:

a) Về chủ trương đầu tư

- Thực hiện lập về tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và các nội dung khác có liên quan (trừ nội dung quy định tại tiết a1, b1 điểm 1.2.4 khoản 1 Điều này và tiết a điểm 1.2.5 khoản 1 Điều này) đối với các dự án do Cục Hải quan là Chủ đầu tư;

- Tổng hợp vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Cục trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án quy định tại tiết a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025; hoặc trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Về phê duyệt quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư:

- Đối với dự án do Cục Hải quan là Chủ đầu tư: Thực hiện lập, thẩm định về tổng mức đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và các nội dung khác có liên quan (trừ nội dung quy định tại tiết a2, b2 điểm 1.2.4 khoản 1 Điều này và điểm tiết b điểm 1.2.5 khoản 1 Điều này);

- Đối với dự án do đơn vị sử dụng ngân sách là chủ đầu tư: Thực hiện thẩm định về sự phù hợp của tổng mức đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và các nội dung khác có liên quan (trừ nội dung quy định tại tiết a2, b2 điểm 1.2.4 khoản 1 Điều này và tiết b điểm 1.2.5 khoản 1 Điều này);

- Tổng hợp kết quả thẩm định của các đơn vị báo cáo Cục trưởng quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư;

- Chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành báo cáo Cục trưởng phê duyệt.

1.2.7. Chủ đầu tư:

1.2.7.1. Đối với mua sắm tài sản công phải lập dự án

a) Cục Hải quan là Chủ đầu tư đối với dự án nhóm A, nhóm B;

b) Đơn vị sử dụng ngân sách là Chủ đầu tư đối với dự án nhóm C.

1.2.7.2. Đối với mua sắm tài sản công, hàng hoá, dịch vụ, vật tiêu hao không phải lập dự án

a) Cục Hải quan là Chủ đầu tư đối với:

- Mua sắm tài sản công, hàng hoá, dịch vụ, vật tiêu hao có tổng mức dự toán từ 45 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng (trừ trường hợp quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ hai tiết a điểm 1.2.7.2 Khoản 1 Điều này);

- Mua sắm các tài sản, hàng hóa là vũ khí, công cụ hỗ trợ; ấn chỉ nghiệp vụ; niêm phong hải quan; chứng minh thư hải quan; lịch, sổ tay, ấn phẩm tuyên truyền (không bao gồm công tác mua báo, tạp chí); trang chế phục trừ biển tên công chức, viên chức, trang phục cho đối tượng làm việc theo hợp đồng lao động giản đơn;

b) Đơn vị sử dụng ngân sách là Chủ đầu tư đối với mua sắm tài sản công, hàng hoá, dịch vụ, vật tiêu hao trong phạm vi quản lý của đơn vị có tổng mức dự toán dưới 45 tỷ đồng (trừ trường hợp quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ hai tiết a điểm 1.2.7.2 Khoản 1 Điều này).

2. Đối với khoán kinh phí

2.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 gồm:

a) Quyết định mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị đối với các đối tượng thuộc Cục Hải quan theo quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025);

b) Quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Cục Hải quan theo quy định (trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025);

2.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách (trừ Văn phòng Cục Hải quan):

Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.

2.3. Chánh Văn phòng Cục Hải quan:

Chủ trì tổng hợp, thẩm định nhu cầu từ các đơn vị thuộc cơ quan Cục Hải quan (trừ các đơn vị sử dụng ngân sách) trình Cục trưởng phê duyệt đối với các nội dung quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều này.

3. Đối với nội dung tiêu chuẩn, định mức

3.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 gồm:

a) Quyết định tiêu chuẩn, định mức đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp và tài sản công theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

b) Quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa hoặc định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

c) Quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh và máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

d) Quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.

3.3. Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.3.1. Thực hiện trách nhiệm của Chi cục Điều tra chống buôn lậu (đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan), Chi cục Kiểm định Hải quan (đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm định hải quan) theo Quy trình, thủ tục thực hiện theo Quyết định số 2656/QĐ-TCHQ ngày 14/10/2021 của Tổng cục Hải quan ban hành quy trình xây dựng tiêu chuẩn, định mức tài sản công tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi bổ sung (nếu có);

3.3.2. Đối với tiêu chuẩn, định mức đối với diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp

a) Chi cục trưởng Chi cục Điều tra Chống buôn lậu:

Kiểm tra, rà soát sự cần thiết, sự phù hợp, đối tượng sử dụng, xây dựng, đề xuất về diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù cho các công tác phòng, chống buôn lậu; phòng, chống ma túy; kiểm soát hải quan (như diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động của chó nghiệp vụ, diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động của tàu thuyền, cano,...) gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, báo cáo trình Cục trưởng phê duyệt.

b) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan:

Kiểm tra, rà soát sự cần thiết, sự phù hợp, đối tượng sử dụng, xây dựng, đề xuất về diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù cho công tác kiểm định hải quan (như diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động của máy móc, thiết bị phân tích phân loại, hoạt động thí nghiệm, hoạt động xử lý nước thải, khí thải....) gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, báo cáo trình Cục trưởng phê duyệt.

c) Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan:

Kiểm tra, rà soát sự cần thiết, sự phù hợp, đối tượng sử dụng, xây dựng, đề xuất về diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù cho công tác công nghệ thông tin và thống kê hải quan (như diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động của trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ, Chính phủ số, Bộ Tài chính số, Hải quan số,

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, báo cáo trình Cục trưởng phê duyệt.

3.4. Trưởng Ban Giám sát quản lý về Hải quan:

- Thực hiện trách nhiệm của Ban Giám sát quản lý về Hải quan (đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan) theo Quy trình, thủ tục thực hiện theo Quyết định số 2656/QĐ-TCHQ ngày 14/10/2021 của Tổng cục Hải quan ban hành quy trình xây dựng tiêu chuẩn, định mức tài sản công tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi bổ sung (nếu có);

- Kiểm tra, rà soát sự cần thiết, sự phù hợp, đối tượng sử dụng, xây dựng, đề xuất về diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù cho công tác kiểm tra, giám sát hải quan (như Nhà kiểm hóa, kho lưu trữ tạm giữ của hải quan,...) gửi Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, báo cáo trình Cục trưởng phê duyệt.

3.5. Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị:

Ban Tài vụ - Quản trị tổng hợp, rà soát trình Cục trưởng phê duyệt các nội dung quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều này.

4. Đối với nội dung quản lý và xử lý tài sản công

4.1. Cục trưởng Cục Hải quan:

Thực hiện thẩm quyền của Cục trưởng Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 gồm:

a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Bộ Tài chính mà khi chuyển giao đã xác định cụ thể Cục Hải quan hoặc các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan là chủ thể tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản;

b) Quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

c) Quyết định xử lý tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định đối với tài sản công Cục Hải quan được giao quản lý, sử dụng (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài các đơn vị thuộc phạm vi quản lý) (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025);

d) Quyết định xử lý, phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao, điều chuyển giữa các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan đối với tài sản công, vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án, tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định;

đ) Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án và tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án (đối với dự án không xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng) của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài các đơn vị thuộc phạm vi quản lý);

e) Quyết định phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao, điều chuyển giữa các đơn vị thuộc Cục Hải quan đối với tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân (trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025).

4.2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách:

Thực hiện thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục loại 1 theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025.

4.3. Ngoài thực hiện nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chánh Văn phòng Cục Hải quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu: chủ trì, tổng hợp báo cáo Cục trưởng phê duyệt quyết định giao, điều chuyển chó nghiệp vụ giữa các đơn vị sử dụng ngân sách;

b) Chánh Văn phòng Cục Hải quan:

- Chủ trì tổng hợp, thẩm định báo cáo Cục trưởng quyết định xử lý tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định đối với tài sản công Cục Hải quan được giao quản lý, sử dụng (không bao gồm hình thức điều chuyển tài sản ra ngoài các đơn vị thuộc phạm vi quản lý);

- Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại các gạch đầu dòng (-) từ thứ ba đến thứ năm điểm 4.5 Khoản 4 Điều này.

4.4. Trường Ban Tài vụ - Quản trị:

Ban Tài vụ - Quản trị chủ trì tổng hợp, thẩm định báo cáo Cục trưởng phê duyệt các nội dung quy định tại điểm 4.1 khoản 4 điều này (trừ quy định tại điểm 4.3 khoản 4 Điều này). Đối với tài sản công là thiết bị chuyên dùng, Ban Tài vụ -

Quản trị lấy ý kiến của các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trước khi báo cáo Cục trưởng quyết định.

4.5. Trình tự, thủ tục:

- Nội dung lập hồ sơ, phương án xử lý tài sản quy định tại tiết a điểm 4.1 khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 49 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục quy định tại tiết b điểm 4.1 khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 14a Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục giao, điều chuyển tài sản công theo quy định tại tiết d điểm 4.1 khoản 4 Điều này: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6, Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục giao, điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại tiết d điểm 4.1 khoản 4 Điều này: Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại tiết d điểm 4.1 khoản 4 Điều này: Thực hiện theo quy định tại Điều 94 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại tiết d điểm 4.1 khoản 4 Điều này: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục quy định tại tiết đ điểm 4.1 khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;

- Trình tự, thủ tục quy định tại tiết e điểm 4.1 khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 8, khoản 2 Điều 37 và khoản 1 Điều 41 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Ban Tài vụ - Quản trị

1. Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định về phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan (trừ phân cấp trong lĩnh vực quản lý đầu tư ứng dụng công

nghệ thông tin);

2. Xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp của đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan được phân cấp thẩm quyền quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 (trừ quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này);

3. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp của đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan theo Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 (trừ quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này);

4. Chủ trì tổng hợp kế hoạch giám sát, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực công nghệ thông tin của đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan được phân cấp thẩm quyền quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 trình Cục trưởng phê duyệt báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính);

5. Chủ trì tổng hợp, trình Cục trưởng báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) về tổng hợp dự toán đã phân bổ, giao, điều chỉnh của các đơn vị dự toán thuộc phạm vi quản lý để kiểm tra (kèm theo các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, đồng thời thuyết minh rõ sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh dự toán);

6. Kịp thời đề xuất, trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) các trường hợp phải tạm dừng việc phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025;

7. Chủ trì tổng hợp trình Cục trưởng các nội dung quy định tại điểm b,c,d khoản 3 Điều 8 Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan để báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) chậm nhất ngày 15/1 năm sau liền kề.

Điều 8. Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan

1. Xây dựng Kế hoạch giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực công nghệ thông tin của đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan được phân cấp thẩm quyền quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 trình Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt chuyển Ban Tài vụ - Quản trị trước ngày 08 tháng 11 hàng năm để tổng hợp chung báo cáo Cục trưởng phê duyệt báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính);

2. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực công nghệ thông tin của đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Cục Hải quan theo Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 theo kế hoạch đã được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ về Ban

Tài vụ - Quản trị để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) như sau:

- Báo cáo quý I, II, III: trước ngày 05 của quý tiếp theo;
- Báo cáo năm: Trước ngày 08 tháng 11 hàng năm.

Điều 9. Đơn vị sử dụng ngân sách

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ Tài chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật đối với các nội dung được phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025;

2. Định kỳ hàng năm (chậm nhất vào ngày 08/01 năm sau liền kề), báo cáo Cục Hải quan (qua Ban Tài vụ - Quản trị) để tổng hợp trình Cục trưởng phê duyệt báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

3. Báo cáo đột xuất về Cục Hải quan (qua Ban Tài vụ - Quản trị) để tổng hợp trình Cục trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

4. Tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình đối với nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 và quy định pháp luật chuyên ngành;

5. Kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu công tác của đơn vị và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp.

Điều 10. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nêu tại Điều 3, Điều 4, Điều 6 quy định ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật và Quyết định này. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Trách nhiệm của công chức, viên chức

Công chức, viên chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Thủ trưởng đơn vị. Trường hợp vi phạm sẽ thực hiện xử lý theo quy định tại Quyết định số 799/QĐ-TCHQ ngày 12/4/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về ban hành quy chế kiểm tra công vụ và xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức trong ngành Hải quan và quy định tại Điều 11

Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành và nhiệm vụ kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định pháp luật trước ngày Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại các quyết định đã ban hành trong trường hợp có sự thay đổi về thẩm quyền quyết định theo quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025. Việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh) áp dụng các quy định về thẩm quyền tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025;

2. Đối với việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao (bao gồm tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin) đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định pháp luật trước ngày Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025 có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại các văn bản đã ban hành trong trường hợp có sự thay đổi về thẩm quyền quy định tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025. Việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh) thực hiện theo quy định của Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 1/7/2025.

